

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HSST
Ngày 17-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Vinh và ông Phạm Ngọc Thiệp.

- Thư ký phiên toà: Bà Lò Thị Hiền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TC tham gia phiên toà: Bà Bạc Thị Thoản- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2023/TLST-HS, ngày 21 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Ngần Văn G, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà Hát, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngần Văn Ói (đã chết) và bà Lò Thị Tắng (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị Phó, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 161/QĐ-TA ngày 04/9/2018 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 18 (mười tám) tháng; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 10 năm 2023. Có mặt.

2. Lò Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1973, tại huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản Nà La, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Ợi (đã chết) và bà Lò Thị Dui (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị Lả, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2008, con; tiền sự: không; tiền án: Tại bản án số 32/2011/HSST ngày 18-01-2011 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, xử phạt

05 (năm) năm tù về tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù; Tại bản án số 88/2020/HSST ngày 09-9-2020 bị Tòa án nhân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 10 năm 2023. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 09/10/2023, Tổ công tác Công an xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà La, xã MB, huyện TC, phát hiện bắt quả tang Ngần Văn G, Lò Văn T có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (theo Ngần Văn G, Lò Văn T khai là Heroine).

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 09/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu giám định, kết quả: số bột cục màu trắng nghi là Heroine trong gói nilon màu hồng, có khối lượng 02 gam. Trích 0,25 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu G1 gửi giám định, còn lại 1,75 gam chất bột cục màu trắng, ký hiệu G2.

Kết luận giám định số: 2417/KL- KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu G1 là ma túy, loại (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,25 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 02 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Ngần Văn G, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 09/10/2023, Ngần Văn G đi bộ một mình từ nhà ở bản Nà Hát, xã MB, huyện TC sang nhà Lò Văn T chơi, thấy T ở nhà một mình. Gặp nhau, T bảo G đi mua ma túy về để sử dụng và T nói với G là sẽ chia ma túy cho G để sử dụng, G đồng ý, sau đó T đưa cho G số tiền 500.000 đồng để đi mua ma túy. G cầm tiền T đưa và đi bộ một mình lên xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên để mua ma túy. Khi G đi đến khu vực bản Hua Pí, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc mông (G không biết tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) một gói ma túy gói bằng nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G cầm gói ma túy vừa mua ở tay trái rồi đi bộ quay về nhà T thấy T ở nhà một mình, G đặt gói ma túy vừa mua được xuống nền nhà trước mặt T và G để T chia ma túy cho G thì bị tổ công tác Công an xã MB, huyện Thuận Châu phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại Cáo trạng số: 06/CT- VKSTC, ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngần Văn G về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Ngần Văn G, Lò Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngần Văn G, Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Ngần Văn G từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 1,75 gam Heroine, ký hiệu G2; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ngần Văn G, Lò Văn T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ngần Văn G, Lò Văn T thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngần Văn G, Lò Văn T không có ý

kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T khai nhận ngày 09/10/2023, T đưa số tiền 500.000 đồng cho G đi mua ma túy với mục đích để sử dụng và T hứa sẽ chia ma túy cho G để sử dụng. G đồng ý và sau khi G mua được ma túy, G về nhà T và bỏ số ma túy vừa mua được xuống nền nhà để G chia ma túy cho T thì bị phát hiện, bắt quả tang khi đang cất giữ trái phép 02 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp kết quả điều tra, phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 09/10/2023; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số 2417/KL- KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 02 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine với mục đích để sử dụng của bị cáo Ngân Văn G đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 32/2011/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2011, bị cáo Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 05 (năm) năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, ngày 20/12/2019, bị cáo Lò Văn T chấp hành xong án phạt tù; ngày 09/5/2020 bị cáo Lò Văn T lại thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích và tại bản án số 88/2020/HSST ngày 09-9-2020 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 09/3/2022, bị cáo Lò Văn T chấp hành xong án phạt tù. Đến ngày 09/10/2023, bị cáo Lò Văn T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Lò Văn T chưa được xóa án tích.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 02 gam chất ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine với mục đích để sử dụng. Bị cáo Lò Văn T đã bị xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt 05 (năm) năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 12 (mười hai) năm tù, ngày 09/5/2020 bị cáo Lò Văn T lại thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích và tại bản án số 88/2020/HSST ngày 09-9-2020 bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xử phạt 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 09/10/2023, bị cáo Lò Văn T tiếp tục

thực hiện hành vi phạm tội, đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Hành vi của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lò Văn T là người rủ rê, khởi xướng, bỏ ra số tiền 500.000 đồng, bị cáo Ngân Văn G, cùng thống nhất ý chí, trực tiếp đi mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của các bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Ngân Văn G thuộc trường hợp nghiêm trọng; đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T đều có nhân thân xấu. Bị cáo Lò Văn T có hai tiền án chưa được xóa án tích. Bị cáo Ngân Văn G có một tiền sự đã được xóa.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T không có tài sản, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo Ngân Văn G khai mua của một người đàn ông dân tộc mông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực bản Hua Pí, xã Xuân Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên vào ngày 09/10/2023. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, buộc các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 1,75 gam Heroine, ký hiệu G2 là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cất lưu hành; 01 (một) mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị cần tịch thu tiêu hủy căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại

phiên tòa các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị Ngân Văn G, Lò Văn T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt

Tuyên bố các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Ngân Văn G 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 09/10/2023.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 09/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Ngân Văn G cùng đồng phạm- TTTPCMT, bắt ngày 09/10/2023. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062468, đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện TC. Bên trong có: 1,75 chất bột cục màu trắng là Heroine, ký hiệu G2+ 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TC và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Ngân Văn G, Lò Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng